

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/DS-PT  
Ngày 16-3-2023  
V/v tranh chấp giao dịch dân sự

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị TH Hằng

*Các Thẩm phán:*

**Ông Lê Anh Sơn**

**Ông Phạm Hữu Trường**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hg Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2022/TLPT-DS ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “**tranh chấp giao dịch dân sự**”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2022/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 103/2022/QĐ-PT ngày 01 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 174/QĐ-PT ngày 15 tháng 02 năm 2022; Thông báo về việc mở phiên tòa số 08/TB-TA ngày 10 tháng 02 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 13/2022/TB-TA ngày 23 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị V; cùng địa chỉ: Thôn Chợ Tổng, xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và **có đơn xin xét xử vắng mặt.**

**Người đại diện hợp pháp:** Ông Phạm Văn HO – Luật sư Công ty Luật TNHH Hợp Lực, chi nhánh Hải Phòng; địa chỉ: Số 06-09 Boutique House Khu đô thị Vinhomes Imperia, phường Thượng Lý, quận H Bàng, thành phố Hải Phòng; (Văn bản ủy quyền số 01/2022/UQ-SLF ngày 15/8/2022); có mặt.

**2. Bị đơn:** Công ty TNHH CT(gọi tắt là Công ty CH TR); địa chỉ: Xã GĐ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bá CH – Giám đốc Công ty TNHH CH TR, có mặt.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Ủy ban nhân dân xã GĐ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;  
địa chỉ: Xã GĐ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Khắc Hưng – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã GĐ; vắng mặt;

3.2. Bà Vũ Thị NG, anh Nguyễn Bá TR, chị Nguyễn Thị TH, anh Nguyễn Bá Đ, chị Nguyễn Thị H; anh Nguyễn Bá TH; cùng địa chỉ: Thôn 5, xã GĐ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Bà NG, anh TR, chị TH, anh Đ có mặt; chị H, anh TH vắng mặt.

**4. Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Bá TA; địa chỉ: Thôn 6, xã GĐ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; có mặt;

- Ông Nguyễn Bá Đ; địa chỉ: Thôn 5, xã GĐ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; có mặt;

**5. Người kháng cáo: Công ty TNHH CT- bị đơn.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, nội dung kháng cáo:

*Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, các bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 12-12-2010 ông Nguyễn Bá CH - Giám đốc Công ty CT đã viết giấy chuyển nhượng toàn bộ tài sản và quyền sử dụng Nhà máy nước mini tại xã GĐ cho bà Nguyễn Thị V và ông Phạm Văn H để vợ chồng ông H, bà V tiếp tục đầu tư xây dựng, lắp đặt hệ thống cấp nước sạch phục vụ nhân dân. Giấy chuyển nhượng được Đảng ủy, Hội đồng nhân dân (HĐND), ủy ban nhân dân (UBND) xã GĐ chấp thuận và xác nhận. Sau khi chuyển nhượng, vợ chồng ông H, bà V đã nâng cấp, đầu tư nhà máy nước nhưng vẫn để ông CH quản lý. Nay ông H bà V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Bá CH - Giám đốc Công ty CT phải giao lại quyền quản lý, sử dụng, điều hành hệ thống cấp nước tập trung tại xã GĐ, huyện Thủy Nguyên cho ông Phạm Văn H, bà Nguyễn Thị V.

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Nguyễn Bá CH trình bày:*

Năm 2008, Công ty CT được UBND thành phố Hải Phòng, UBND huyện Thủy Nguyên, UBND xã GĐ phê duyệt cho Công ty CT tự bồi thường cho các hộ dân có đất ruộng và xây dựng nhà máy nước sạch mini tại xã GĐ. Theo hợp đồng số 02 ngày 02/02/2009 của UBND xã GĐ, diện tích mặt bằng xây dựng Nhà máy

nước là 1255m<sup>2</sup> có bản đồ trích đo sử dụng. Vốn nhà nước đầu tư là 320.000.000 đồng; giá trị mặt bằng 61.784.169 đồng, vốn đối ứng là 1.118.215.731 đồng. Năm 2009, ông CH bị ốm nặng, ông CH đã tự dựng 1 sổ giấy tờ bàn giao cho chị gái là bà Nguyễn Thị V để đi chữa bệnh. Trong thời gian dài, bà V có cho ông CH vay mượn tiền nhưng không thông báo cho ông H biết. Khi vợ chồng ông H, bà V xảy ra mâu thuẫn thì ông CH đã viết giấy chuyển nhượng nhà máy nước mini cho ông H, bà V. Trong tất cả các giao dịch đã ký chỉ có chữ viết của 01 thành viên Công ty là ông CH, không có chữ ký của thành viên Công ty hay thành viên trong gia đình ông CH. Ông CH khẳng định không giao dịch, không đồng ý bất kỳ văn bản nào có liên quan đến diện tích xây dựng Nhà máy nước GD mà ông H, bà V hiện có. Bản thân ông CH vì tình cảm gia đình nên có viết giấy chuyển nhượng nhà máy nước mini nhưng là bản thảo để bà V về thảo luận với người thân; không phải là văn bản chính thức giao dịch đối với tất cả diện tích đất, tài sản trên đất của nhà máy nước mini. Thực tế thời điểm đó, ông CH chưa đền bù xong diện tích ruộng của một vài hộ dân còn lại, diện tích mặt bằng chưa giải phóng xong, đến ngày 06/11/2011 mới xong các thủ tục xây dựng nhà máy nước. Ông CH không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H, bà V.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết sơ thẩm có quan điểm:*

- Bà Vũ Thị NG, anh Nguyễn Bá TR, chị Nguyễn Thị TH, anh Nguyễn Bá Đ, chị Nguyễn Thị H; anh Nguyễn Bá TH đồng nhất quan điểm với ông Nguyễn Bá CH.

- Ủy ban nhân dân xã GD trình bày: Theo Giấy chuyển nhượng đề ngày 12/12/2010 của ông Nguyễn Bá CH - Giám đốc Công ty CTĐã chuyển nhượng toàn bộ tài sản là quyền sử dụng nhà máy nước mini tại xã GD, huyện Thủy Nguyên. Theo Hợp đồng số 02/HĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2009 về việc giao - nhận - điều hành - sử dụng hệ thống cấp nước tập TR tại xã GD, huyện Thủy Nguyên giữa UBND xã GD và ông Nguyễn Bá CH có quy định tại mục 6. Phần II như sau: Bên B (bên được nhận thầu) có quyền nhượng lại quản lý - sử dụng, điều hành hệ thống cấp nước tập TR cho 1 đơn vị (hoặc cá nhân), tổ chức nào theo giá thỏa thuận cùng thời điểm nhưng phải được bên A đồng ý và chấp thuận. Nếu việc chuyển nhượng của các bên là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật thì đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

*Quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm:* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2022/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 116, 117, 163, 166, 401, 688 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Bá CH phải giao lại quyền quản lý, sử dụng điều hành hệ thống cấp nước tập TR tại xã GD, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cho ông Phạm Văn H, bà Nguyễn Thị V.

- Về án phí: Công ty TNHH CT phải chịu 300.000 đồng tiền án dân sự sơ thẩm. Trả lại ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị V 600.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0015865 ngày 14 tháng 5 năm 2021 và biên lai số 0015876 ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

*Nội dung kháng cáo:* Ngày 05/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên nhận được Đơn kháng cáo của bị đơn là Công ty CH TR. Nội dung kháng cáo: Kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2022/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Hủy bản án sơ thẩm đã tuyên ngày 30/8/2022; bác đơn khởi kiện của ông Phạm Văn H; đề nghị đưa thêm ông Nguyễn Bá Đ và ông Nguyễn Bá TA là người làm chứng trong việc chuyển nhượng nhà máy nước mini; đề nghị giám định chữ ký của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Đảng ủy xã GD xem có phải chữ ký trực tiếp hay gián tiếp.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Nguyễn Bá CH vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và phát biểu ý kiến về kháng cáo*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn do không có căn cứ; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2022/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; yêu cầu kháng cáo của bị đơn; ý kiến

của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định tại **khoản 1** Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ tranh chấp: Theo nội dung Đơn khởi kiện đề ngày 05/5/2021 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: *Buộc ông Nguyễn Bá CH phải giao lại quyền quản lý, sử dụng điều hành hệ thống cấp nước tập TR tại xã GD, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cho ông Phạm Văn H, bà Nguyễn Thị V.*

Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Kiện đòi tài sản” là chưa phù hợp vì nguyên đơn khởi kiện dựa trên quan hệ dân sự xác lập do ký kết giấy chuyển nhượng về việc giao-nhận-điều hành-sử dụng hệ thống cấp nước tập TR tại xã GD, huyện Thủy Nguyên với Công ty TNHH CH TR. Thực tế, UBND xã GD chưa làm thủ tục chấm dứt hợp đồng với Công ty TNHH CT và **chưa** ký kết hợp đồng mới với vợ chồng ông H, bà V nên chưa đủ điều kiện để xác **lập quyền tài sản đối với hệ thống cấp nước tập TR tại xã GD, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cho ông Phạm Văn H, bà Nguyễn Thị V được**. Do đó, quan hệ tranh chấp cần xác định lại là tranh chấp **về** giao dịch dân sự là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Thời hạn kháng cáo: Người đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Nguyễn Bá CH có mặt tại phiên tòa sơ thẩm xét xử ngày 30/8/2022. Ngày 05/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên nhận được đơn kháng cáo của ông Nguyễn Bá CH. Như vậy, thời hạn kháng cáo Đ bảo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và có người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Bá TH đã được triệu tập hợp lệ **lần thứ hai** nhưng vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của các đương sự không do trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng; việc vắng mặt của đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

- Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty CH TR:

[4] Nhà máy nước mini tại thôn 3 xã GD huyện Thủy Nguyên là công trình được xây dựng từ một phần nguồn kinh phí hỗ trợ của Nhà nước (320.000.000 đồng) và một phần vốn đối ứng của nhân dân. Ngày 02-02-2009 Ủy ban nhân dân xã GD và ông Nguyễn Bá CH - Giám đốc Công ty CT đã ký Hợp đồng về việc

giao-nhận-điều hành-sử dụng hệ thống cấp nước tập TR tại xã GD, huyện Thủy Nguyên. Trong Hợp đồng có quy định tại mục 6. Phần II như sau: “*Bên B (bên được nhận thầu) có quyền nhượng lại quản lý - sử dụng, điều hành hệ thống cấp nước tập TR cho 1 đơn vị (hoặc cá nhân), tổ chức nào theo giá thỏa THận cùng thời điểm nhưng phải được bên A đồng ý và chấp THận*”.

[5] Ngày 12-12-2010 ông Nguyễn Bá CH - Giám đốc Công ty TNHH CTviết Giấy chuyển nhượng nhà máy nước mini cho ông Phạm Văn H, bà Nguyễn Thị V có xác nhận của UBND, HĐND, Đảng ủy xã GD, huyện Thủy Nguyên. Nội dung Giấy chuyển nhượng ngày 12-12-2010: “*Tôi là Nguyễn Bá CH, chức vụ Giám đốc Công ty TNHH CH TR... Do không đủ điều kiện để tiếp tục đầu tư. Vậy Công ty xin chuyển nhượng toàn bộ tài sản và quyền sử dụng Nhà máy nước cho chị Nguyễn Thị V, anh Phạm Văn H*”. Giấy chuyển nhượng trên có chữ ký, đóng dấu của đại diện Công ty TNHH CT và có xác nhận của Đảng ủy, UBND, HĐND xã GD. Ông Nguyễn Bá CH thừa nhận chính tay ông là người viết giấy chuyển nhượng nêu trên; **giấy chuyển nhượng được viết thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, giấy chuyển nhượng này có chữ ký của ông CH đóng dấu Công ty TNHH CH TR; chữ ký đại diện và dấu của Đảng ủy, UBND, HĐND xã GD; 01 bản được lưu tại UBND xã GD, 01 bản ông CH giữ, 01 bản giao cho bà V.** Ông CH cho rằng tại thời điểm đó do bà V có mâu thuẫn với ông H nên ông CH viết giấy chuyển nhượng toàn bộ tài sản và quyền sử dụng Nhà máy nước cho bà Nguyễn Thị V để tránh việc mâu thuẫn về kinh tế giữa vợ chồng ông H, bà V. Giấy chuyển nhượng nêu trên chỉ là bản thảo để bà Nguyễn Thị V về thảo luận với người thân, không phải là văn bản chính thức chuyển nhượng cho bà V nhưng ông CH không đưa ra được căn cứ chứng minh về việc ông viết giấy chuyển nhượng nêu trên để nhằm mục đích tránh mâu thuẫn về kinh tế trong gia đình bà V như ông đã trình bày. **Mặt khác, ông CH cho rằng ông chỉ viết giấy chuyển nhượng cho cá nhân bà V, không chuyển nhượng cho ông Phạm Văn H.** Tuy nhiên, tên bên nhận chuyển nhượng ông CH lại ghi là ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị V. Xét thực tế, ông Nguyễn Bá CH đã nhận từ bà Nguyễn Thị V số tiền chuyển nhượng toàn bộ tài sản và quyền sử dụng Nhà máy nước. Việc chuyển nhượng đã được lập thành văn bản, có xác nhận của bên giao thầu là UBND xã GD. Giá chuyển nhượng không được ghi trong giấy chuyển nhượng nhưng có giấy biên nhận viết tay được ông CH ký nhận, giá trị chuyển nhượng là 600.000.000 đồng, ông CH đã nhận số tiền 570.000.000 đồng, còn 30.000.000 đồng khi nào thực hiện thủ tục xong sẽ thanh toán sau. Tại “Giấy xác nhận” chót đến ngày 30-01-2011 có chữ ký của anh Nguyễn Bá TR là thành viên còn lại của Công ty TNHH CT xác nhận đã chuyển nhượng nhà máy nước cho ông H, bà V từ ngày 12/12/2010 và số tiền bà V đã chi trả là 670.000.000 đồng.

**[6] Ông Nguyễn Bá CH là người đại diện theo pháp luật của pháp nhân tham gia vào giao dịch dân sự. Người đại diện xác lập giao dịch dân sự làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của pháp nhân trong phạm vi nhiệm vụ của người đại diện được**

điều lệ pháp nhân quy định hoặc pháp luật quy định. Xét thấy, tại Điều 16 của Điều lệ, tổ chức hoạt động của Công ty TNHH CT có quy định: Hội đồng thành viên phải thông qua các hợp đồng bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ sách kế toán tại thời điểm công bố gần nhất của công ty. Theo báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty thì tài sản của Công ty là 1.900.000.000 đồng, giá trị chuyển nhượng quyền quản lý, sử dụng điều hành hệ thống cấp nước tập TR tại xã GĐ, huyện Thủy Nguyên là 600.000.000 đồng, thấp hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty nên việc chuyển nhượng quyền quản lý, sử dụng điều hành Nhà máy nước không phải thông qua Hội đồng thành viên của Công ty TNHH CH TR. Như vậy, ông Nguyễn Bá CH với tư cách là người đại diện theo pháp luật của Công ty CT có phần vốn góp trên 78% vốn của Công ty và có toàn quyền quyết định việc chuyển nhượng quyền quản lý, sử dụng điều hành hệ thống cấp nước tập TR tại xã GĐ, huyện Thủy Nguyên nêu trên là không vi phạm Điều lệ, tổ chức hoạt động của Công ty TNHH CH TR.

[7] Tài liệu xác minh tại UBND xã GĐ xác nhận: Việc ký kết giấy chuyển nhượng quyền quản lý, sử dụng điều hành hệ thống cấp nước tập TR tại xã GĐ, huyện Thủy Nguyên giữa Công ty TNHH CT và vợ chồng ông H, bà V H toàn tự nguyện, được đại diện Ủy ban nhân dân xã GĐ, Hội đồng nhân dân xã GĐ, Đảng ủy xã GĐ đồng ý và ký xác nhận cho chuyển nhượng quyền quản lý, sử dụng điều hành hệ thống cấp nước tập TR tại xã GĐ, huyện Thủy Nguyên. Căn cứ vào giấy chuyển nhượng ngày 12-12-2010, giấy biên nhận ngày 10-10-2010, giấy xác nhận ngày 30-10-2011 cho thấy việc chuyển nhượng quyền quản lý, sử dụng điều hành hệ thống cấp nước tập TR tại xã GĐ, huyện Thủy Nguyên giữa Công ty TNHH CT và vợ chồng ông H, bà V là có thật, được cả hai thành viên của Công ty TNHH CT đều biết và ký xác nhận (ông CH là Giám đốc ký nhận giấy biên nhận số tiền 570.000.000 đồng, anh TR là thành viên Công ty ký giấy xác nhận đã chuyển nhượng nhà máy nước mini cho ông H, bà V).

[8] Tại giai đoạn phúc thẩm, ông Nguyễn Bá CH nộp bổ sung cho Tòa án một số tài liệu. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy những tài liệu này không có căn cứ chứng minh cho việc kháng cáo của bị đơn, không có giá trị chứng minh như nội dung trình bày của bị đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông CH xuất trình Giấy chuyển nhượng nhà máy nước mini cho ông Phạm Văn H, bà Nguyễn Thị V với nội dung UBND, HĐND và Đảng ủy xã GĐ không đồng ý với việc chuyển nhượng. Hội đồng xét xử đã đối chiếu giữa giấy chuyển nhượng do ông CH xuất trình với nội dung giấy chuyển nhượng do bà V cung cấp, do UBND xã GĐ cung cấp thấy: Nội dung tại giấy chuyển nhượng do ông CH đang lưu giữ H toàn khác so với 02 giấy chuyển nhượng mà bà V và UBND xã GĐ đang quản lý. Ông CH tự ý viết thêm nội dung không đồng ý với việc chuyển nhượng bên cạnh chữ ký xác nhận của UBND, HĐND và Đảng ủy xã GĐ. Tài liệu ông CH cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm không được chấp nhận về tính pháp lý. Ngoài ra, ông CH yêu cầu giám định chữ ký của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Đảng ủy xã GĐ xem

có phải chữ ký trực tiếp hay gián tiếp; nội dung kháng cáo này vượt quá phạm vi giải quyết của cấp phúc thẩm do giai đoạn sơ thẩm đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết. **Như vậy**, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H, bà V là H toàn có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy nội dung kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[9] Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH CTphải chịu 300.000 đồng tiền án dân sự sơ thẩm. Trả lại ông Phạm Văn H và Nguyễn Thị V 600.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo **Biên lai** số 0015865 ngày 14 tháng 5 năm 2021 và **Biên lai** số 0015876 ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[10] Án phí dân sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của Công ty CTkhông được chấp nhận nên Công ty CTphải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; Điều 35, Điều 39, và **khoản 1** Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- **Các** điều 116, 117, 163, 166, 401, 688 của Bộ luật Dân sự **2015**;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức TH, miễn, giảm, TH, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

**Không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bị đơn là Công ty TNHH CH TR.**

**Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2022/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng về việc “Tranh chấp giao dịch dân sự”.**

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Bá CH – Giám đốc Công ty TNHH CTphải giao lại quyền quản lý, sử dụng điều hành hệ thống cấp nước tập TR tại xã GD, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cho ông Phạm Văn H, bà Nguyễn Thị V.

2. Về án phí: Công ty TNHH CTphải chịu 300.000 đồng tiền án dân sự sơ thẩm. Trả lại ông Phạm Văn H và Nguyễn Thị V 600.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo **Biên lai** số 0015865 ngày 14 tháng 5 năm 2021 và **Biên lai** số 0015876 ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Công ty TNHH CTphải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng); được trừ vào tiền tạm

ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên theo Biên lai TH tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008172 ngày 14/9/2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa THận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- TAND huyện Thủy Nguyên;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị TH Hằng**